

Sổ tay hướng dẫn Soka giải thích về đời sống và cách sinh hoạt theo quy luật, điều lệ vv... ở Nhật bằng nhiều thứ ngôn ngữ. Mỗi chủ đề được giới thiệu thành từng trang riêng. Hãy chọn trang phù hợp khi cần thiết. Sổ tay hướng dẫn này được để ở Cơ quan hành chính thành phố -Shiyakusho (Ban Thị Dân , Góc tư vấn Quốc tế), các trung tâm phục vụ. Hoặc có thể hỏi tìm ở quầy hướng dẫn của các cơ quan công cộng. Mong rằng Soka sẽ trở nên là nơi sinh sống tốt và ích lợi đối với tất cả mọi người

ガイドブック草加は、日本語や日本での暮らし方や決まりなどを、各国語で説明するものです。テーマごとに1シートとなっています。必要なシートを選んで使ってください。市役所（市民課、国際相談コーナー）、各サービスセンターにおいてあります。また、各公共施設窓口に頼んで取り寄せることもできます。皆さんにとって草加が住みよいまちとなるよう役立ててください。

Góc tư vấn Quốc tế
Các tình nguyện viên sẽ cung cấp và tư vấn các thông tin cho bạn.
Số Tel:(048) 922-2970 (trực tiếp) Số Fax: (048) 927-4955
E-mail : soka-kokusai@juno.ocn.ne.jp
Thứ: hai, tư, sáu 9:00 giờ sáng ~5:00 giờ chiều
Tầng 7, Tòa thị chính thành phố
Góc tư vấn quốc tế được vận hành bởi "NPO Living in Japan" với sự hỗ trợ của thành phố Soka.
国際相談コーナー ボランティアスタッフが情報を提供したり、相談にのります。
月・水・金 午前9時～午後5時
市役所本庁舎 7階
(国際相談コーナーは草加市の事業補助により、市民の立場で「NPO Living in Japan」が運営しています。)

作成：草加市 協力：草加市国際相談コーナー
Soạn thảo: Thành phố Soka cùng Phòng tư vấn quốc tế
(令和7年度作成) Phiên bản Reiwa năm thứ 7

項目一覧 Mục lục hướng dẫn Soka

A-1	Thủ tục khi nhập quốc	入国時の手続き
A-2	Đăng ký ngoại kiều	外国人登録
A-3	Đăng ký hộ khẩu	戸籍制度
A-4	Đăng ký con dấu	印鑑登録について
B-1-1	Nhà ở	住宅
B-1-2	Dọn nhà & phòng khám	引越しと町会
B-1-3	Ga, Nước, Điện thoại ..vv	生活インフラ
B-1-4	Cách phân loại rác & đổ rác	ごみの出し方
B-2-1	Bảo hiểm sức khỏe	健康保険について
B-2-2	Chế độ bảo hiểm dưỡng lão	介護保険制度について
B-3	Kết hôn	結婚するには
B-4-1	Mang thai & sinh con	妊娠から出産
B-4-2	Sức khỏe của trẻ em	子どもの健康
B-4-3	Nuôi dạy con	子育て
B-5-1	Giáo dục	教育
B-5-2	Học tiếng Nhật	日本語学習
B-6	Thuế	日本の税金
B-7	Làm việc ở Nhật	日本で働く
B-8	Lương hưu	国民年金と厚生年金
B-9-1	Bằng lái xe	運転免許
B-9-2	Sở hữu xe hơi & xe gắn máy	自動車・バイクを所有する
B-9-3	Đi xe đạp	自転車にのる
B-10	Vui thú & học tập	楽しむ・学ぶ
B-11-1	Đối ứng khi khẩn cấp	緊急のときの対応
B-11-2	Chuẩn bị khi thiên tai	自然災害に備えて
C-1	Cơ sở văn hóa, vận động của thị Soka	草加市内の文化・運動施設
C-2	Nơi hỏi khi cần giúp đỡ	困ったときの相談窓口

ガイドブック草加 ベトナム語版 B-2-1 Bảo hiểm sức khỏe

Sổ tay hướng dẫn SOKA

B-2-1
Bảo hiểm sức khỏe
健康保険について

- * このシリーズはやさしい日本語で書かれています。
- * Những tập này được viết bằng tiếng Việt/Nhật để hiểu
- * 草加市にお住まいの方の情報です。
- * Về những thông tin dành cho người dân sống ở thành phố Soka.

B-2-1 Về bảo hiểm sức khỏe

Cuộc sống vui vẻ không thể thiếu sự khỏe mạnh của tất cả các thành viên trong gia đình. Để đạt được điều này, việc chuẩn bị cho những tình huống bất ngờ là rất cần thiết. Việc tham gia bắt buộc vào hệ thống bảo hiểm sức khỏe là đương nhiên, bạn nên xác định trước các cơ sở y tế cho trường hợp khẩn cấp.

1. Hệ thống bảo hiểm y tế của Nhật Bản

(1) Mục đích của hệ thống là "giảm thiểu gánh nặng chi phí y tế tự chi trả khi gặp phải bệnh tật hoặc tai nạn".

(2) Tại Nhật Bản, có áp dụng hệ thống "Bảo hiểm cho tất cả quốc dân" cho cả công dân nước ngoài có thời gian lưu trú trên 3 tháng và đã đăng ký cư trú cần phải tham gia bảo hiểm y tế công cộng.

(3) Những người không tham gia bảo hiểm sức khỏe tại nơi làm việc sẽ phải tham gia bảo hiểm sức khỏe công dân của thành phố.

2. Bảo hiểm sức khỏe tại nơi làm việc

(1) Người tham gia:

Những người làm việc tại công ty hoặc tổ chức có áp dụng bảo hiểm sức khỏe thì bạn sẽ tham gia bảo hiểm đó.

(2) Phí bảo hiểm:

- ① Phí bảo hiểm được tính dựa trên lương của người tham gia và tỷ lệ phí bảo hiểm.
- ② Phí bảo hiểm sẽ được chia đều, người lao động và chủ doanh nghiệp cùng chịu một nửa.
- ③ Phí bảo hiểm sẽ được trừ trực tiếp từ lương hàng tháng.

(3) Về các giấy tờ liên quan như "Thẻ bảo hiểm", "Thông báo về tư cách bảo hiểm", "Giấy xác nhận tư cách bảo hiểm" và "Nội dung các khoản hỗ trợ" xin hỏi trực tiếp tổ chức cung cấp bảo hiểm hoặc công ty bạn đang làm.

B-2-1 健康保険について

楽しい暮らしには、家族全員が健康であることが不可欠です。それには自ら万に備えての準備が必要です。健康保険制度に加入しての備えはもちろん、緊急の場合の医療機関などをあらかじめ確認しておきましょう。

1. 日本の医療保険制度

- (1) 制度の目的は「病気やけがをした時に必要な医療費の自己負担を少しでも軽くしよう」ということです。
- (2) 日本では、「国民皆保険」を採用しているため、3か月を超える在留資格があり、住民登録をおこなった外国籍市民も公的な医療保険に加入しなければなりません。
- (3) 勤務先で「健康保険」に加入している人以外は、市の国民健康保険に加入することになります。

2. 勤務先の健康保険

- (1) 加入者
健康保険が適用されている会社や団体などで働く人が加入します。
- (2) 保険料
 - ① 保険料は、本人の給料をもとに保険料率をかけて計算されます。
 - ② 保険料は、本人と事業主とが半分ずつ支払います。
 - ③ 保険料は普通、毎月の給料から差し引かれます。
- (3) 「被保険者証」・「資格情報のお知らせ」・「資格確認書」「給付内容」など詳しいことは保険者または事業主に聞いてください。

3. Bảo hiểm sức khỏe quốc dân

Những người không tham gia bảo hiểm sức khỏe tại nơi làm việc, người thuộc đối tượng của hệ thống y tế người cao tuổi sau 75 tuổi, hoặc những người đang nhận trợ cấp sinh hoạt sẽ tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc dân của thành phố.

(1) Đăng ký tham gia:

Tham gia bảo hiểm theo hộ gia đình, và người chủ hộ sẽ làm thủ tục đăng ký.
Địa chỉ: Phòng Bảo hiểm và Hưu trí tại tòa thị chính, điện thoại: 048-922-1592

Cần mang theo khi làm thủ tục:

- Thẻ lưu trú • Hộ chiếu
- Số cá nhân của chủ hộ (Số My Number)

※ Cần thiết cung cấp số cá nhân (Số My Number) của toàn bộ người tham gia bảo hiểm.

(2) Về thuế bảo hiểm:

① Mức thuế bảo hiểm sẽ được tính dựa trên thu nhập năm trước và cấu trúc gia đình. Mỗi năm mức thuế sẽ thay đổi và sẽ được thông báo qua "Giấy thông báo thuế" gửi tới bạn.

② Nếu trong gia đình có người từ 40 đến 64 tuổi, số tiền thuế bảo hiểm sẽ gồm cả “Phí bảo hiểm cho phần chăm sóc người già, tàn tật”

③ Phí bảo hiểm sẽ được chia làm 9 lần (cho các tháng 6,7,8,9,10,11,12,1,2) thanh toán trong năm và có thể thanh toán qua tòa thị chính, ngân hàng, bưu điện hoặc cửa hàng tiện lợi Combini.

④ Miễn thuế bảo hiểm:

Nếu sinh con từ tháng 11 năm 2023, và làm thủ tục thì bạn có thể được miễn thuế bảo hiểm trong thời gian thai kỳ và sau sinh (thường là 4 tháng đối với thai đơn).

3. 国民健康保険

勤務先の「健康保険」に加入している人や、後期高齢者医療制度の対 象の人、生活保護を受けている人など以外は住 民登録をおこなった市の国民健康保険に加入することになります。

(1) 加入の申請

加入 世帯単位で加入し、世帯主が手続きをします。
窓口 市役所 保険年金課 電話 048-922-1592

【必要なもの】

- 在 留カード • パスポート
- 世帯主の個人番号 (マイナンバー)
- * 加入する人の個人番号 (マイナンバー) も必要です。

(2) 保険税について

① 保険税の金額

前年の所得や世帯構成を基に計算されます。
従って、年度ごとに金額が変わり、支払う保険税は「納税通知書」で通知されます。

② 介護納付金分の保険料

家族に 40歳から 64歳までの人がいる世帯では、「介護納付金分の保険料」が含まれます。

③ 支払い

保険税は、年間 9 回 (6,7,8,9,10,11,12,1,2月) に分けて支払います。
市役所又は銀行・郵便局・コンビニで支払えます。

④ 保険税の免除

令和 5 年 11 月以降に出産した場合、届け出をすることで産前産後期間 (原則単胎妊娠で 4 か月) の保険税が免除されます。

【Cần mang theo khi làm thủ tục:】

- Sổ sức khỏe mẹ và con
- Thẻ bảo hiểm hoặc Giấy xác nhận tư cách bảo hiểm
- Số Mynumber (số cá nhân) của chủ hộ và mẹ
- * Có thể nộp hồ sơ bắt đầu từ 6 tháng trước ngày dự kiến sinh.

※Nếu không có lý do đặc biệt mà không nộp thuế bảo hiểm, thì có thể phải tự chi trả toàn bộ chi phí y tế. Trong trường hợp gặp khó khăn về đóng thuế bảo hiểm, vui lòng đến Phòng thuế tại Ủy ban thành phố để được tư vấn.

(3) Về thẻ bảo hiểm

Từ ngày 2 tháng 12 năm 2024, thẻ bảo hiểm sẽ không được cấp nữa, thay vào đó thẻ bảo hiểm sẽ được tích hợp vào thẻ My number, được gọi là "Thẻ Mynumber kèm bảo hiểm – Myna Hokenshou".

① "Thẻ Mynumber tích hợp thẻ bảo hiểm – Myna Hokenshou"

a) Trường hợp đã có thẻ My number:

Hãy đăng ký tích hợp thẻ bảo hiểm vào thẻ My number để nhận quyền lợi bảo hiểm tại Ủy ban thành phố, cổng Myna portal, các cơ sở y tế hoặc hiệu thuốc. Ngoài ra “**Giấy thông báo tư cách bảo hiểm**” sẽ được cấp và có thể sử dụng để xác nhận quyền lợi bảo hiểm.

b) Trường hợp không có thẻ My number hoặc chưa đăng ký tích hợp thẻ bảo hiểm vào thẻ My number:

Sẽ được cấp "**Giấy xác nhận tư cách bảo hiểm**", dùng được tại các cơ sở y tế và hiệu thuốc.

② Trong các trường hợp sau, vui lòng thông báo với Phòng Bảo hiểm và An sinh xã hội tại Ủy ban thành phố:

- Tham gia hoặc chấm dứt bảo hiểm y tế tại nơi làm việc (gồm cả người phụ thuộc)
- Chuyển tới thành phố Soka sinh sống hoặc chuyển đến địa phương khác
- Cập nhật giấy chứng nhận cư trú
- Sinh con - Người được bảo hiểm tử vong
- Thay đổi địa chỉ, chủ hộ hoặc tên
- Mất "Giấy thông báo về tư cách bảo hiểm" hoặc "Giấy xác nhận tư cách bảo hiểm"
- Nhận hoặc không còn nhận trợ cấp sinh hoạt

Liên hệ: Phòng Bảo hiểm và An sinh xã hội, Bộ phận Thuế bảo hiểm, điện thoại: 048-922-1592

【必要なもの】

- 母子健康手帳 ● 保険証または資格確認書など
- 世帯主と出産する人の個人番号（マイナンバー）がわかるもの
- * 出産予定日の6か月前から届出ができます。

※特別の理由がないのに保険税を納めないと、医療費が全額自己負担になる場合があります。納めることが困難な場合には、納税課の窓口で相談してください。

(3) 被保険者証について

2024年12月2日から被保険者証は交付されなくなり、原則マイナンバーカードに登録された「マイナ保険証」になりました。

① マイナ保険証

ア) マイナンバーカードを持っている場合：自分で市役所、マイナポータル、医療機関や薬局でマイナンバーカードに健康保険証利用の登録をします。「資格情報のお知らせ」が交付され資格確認として利用できます。

イ) マイナンバーカードを持っていない場合またはマイナンバーカードに健康保険証の登録をしていない場合：「資格確認書」が交付され、医療機関や薬局で使えます。

② 次の様な場合には、草加市の保険年金課に届出をしてください。

- 職場の健康保険に加入またはやめたとき（扶養の人も同じ）
- 転出や転入をしたとき ● 在留資格を更新したとき
- 子どもが生まれたとき ● 被保険者が死亡したとき
- 住所や世帯主、氏名が変わったとき
- 「資格情報のお知らせ」・「資格確認書」をなくしたとき
- 生活保護を受ける又は受けなくなったとき

《問い合わせ先》 保険年金課 保険税係 電話 048-922-1592

(4) Về nội dung các chế độ hỗ trợ của Bảo hiểm y tế quốc dân

① Chi phí y tế

Khi sử dụng Bảo hiểm y tế quốc dân để khám bệnh, 70% chi phí sẽ do bảo hiểm chi trả, phần còn lại 30% do người bệnh tự thanh toán. Tỷ lệ tự chi trả đối với người trên 70 tuổi đến dưới 75 tuổi (những người được coi như là đang đi làm thì vẫn chịu 30%) hoặc trẻ em trong độ tuổi trước khi vào cấp 1 chỉ phải trả 20% (Có chính sách y tế dành cho trẻ em nên phí sẽ giảm thêm). Chi tiết về chi phí y tế của trẻ xem phần B4-2 về sức khỏe trẻ em.

② Tiền trợ cấp điều trị

Trong trường hợp tạm thời tự thanh toán toàn bộ chi phí y tế (khi không mang theo "Giấy xác nhận tư cách" hoặc mua dụng cụ y tế như dụng cụ nẹp lưng, v.v.), người bệnh có thể đăng ký tại cơ quan chính quyền thành phố để được xét duyệt. Sau khi xác nhận, phần chi phí tự thanh toán (70% hay 80%) sẽ được hoàn trả lại sau đó.

③ Trợ cấp điều trị với chi phí cao

Trong trường hợp chi phí y tế cao (bao gồm nhập viện hoặc khám rồi về), phần vượt quá giới hạn sẽ được hoàn trả sau vài tháng sau khi làm thủ tục xin trợ cấp. Giới hạn hỗ trợ chi phí cho 1 tháng khác nhau tùy theo độ tuổi và thu nhập.

* Giấy “Chứng nhận áp dụng giới hạn viện phí”: Khi bạn làm thủ tục này trước bạn sẽ chỉ phải chi trả số tiền nhiều nhất là số tiền tối đa trong phạm vi bạn phải trả. Nếu bạn còn nợ thuế bảo hiểm thì giấy tờ này sẽ không được cấp.

* Nếu có "Thẻ Mynumber tích hợp thẻ bảo hiểm – Myna Hokenshou", không cần thiết phải có chứng nhận này và cũng không cần đăng ký thủ tục.

④ Trợ cấp một lần cho sinh con và nuôi dưỡng trẻ sơ sinh

Bạn sinh con tại các cơ sở, bệnh viện sinh sản có tham gia chương trình Bảo hiểm hỗ trợ sinh sản, bạn sẽ nhận được khoản trợ cấp 500.000 yên. Nếu cơ sở đó không tham gia, mức trợ cấp là 488.000 yên.

* Theo quy định, chi phí sinh con sẽ được chuyển trực tiếp cho cơ sở y tế chỗ bạn sinh con qua chế độ Bảo hiểm Quốc gia của thành phố Soka.

(4) 国民健康保険の「給付内容」について

① 医療費

国民健康保険を使って診療を受けたとき、医療費の7割は保険で支払われ、残り3割を自分で支払います。自己負担の割合は、70歳以上75歳未満の方(現役並み所得者は3割)と義務教育就学前の子どもが2割(こども医療費でさらに負担減)です。子どもの医療費については詳しくはB4-2子どもの健康を見てください。

② 療養費

医療費をいったん全額自己負担した場合(「資格確認書」を持参せずに受診したとき・コルセットなどの治療装具を購入した時など)は、市役所に申請して審査で認められれば、自己負担分(2割または3割)を除いた金額が後から払い戻されます。

③ 高額療養費

高額な医療費(入院・外来)がかかったときには、自己負担限度額を超えた額が申請により数か月後に払い戻されます。1か月の限度額は年齢、所得により異なります。

※限度額適用認定証: あらかじめ手続きを行うことで高額医療費の支払いを自己負担限度額までにすることができます。(保険税を滞納していると交付されません)

※マイナ保険証があれば限度額認定証は不要で手続きも不要です。

④ 出産育児一時金

産科医療補償制度に加入している分娩機関で出産した場合50万円が支給されます。加入していない分娩機関の場合48.8万円です。

*原則として出産費用を草加市国保が直接分娩機関へ払います。

⑤ Chi phí mai táng

Khi người tham gia bảo hiểm qua đời, sẽ được trợ cấp 50.000 yên.

※Các trường hợp không thuộc diện được hỗ trợ bao gồm: chi phí khám sức khỏe/phòng bệnh, tiêm chủng phòng ngừa, phẫu thuật thẩm mỹ, niềng răng, chi phí sinh sản thường, các dịch vụ không được bảo hiểm chi trả (ví dụ: cấy ghép implant, nằm giường cao cấp), chấn thương hoặc bệnh tật do công việc, va chạm, say xỉn, hoặc thương tích do phạm tội cố ý.

(5) Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe

① Khám sức khỏe

Người từ 40 đến dưới 75 tuổi sẽ được khám sức khỏe định kỳ đặc biệt. Người từ 75 tuổi trở lên thuộc chương trình y tế cho người cao tuổi giai đoạn 2 sẽ được khám sức khỏe chuyên biệt cho người cao tuổi.

② Những người tham gia Bảo hiểm y tế quốc dân thành phố Soka, từ 35 tuổi trở lên và đã hoàn tất đóng thuế bảo hiểm, sẽ được phiếu hỗ trợ kinh phí khám sức khỏe toàn diện (human dock, brain dock). Mức trợ cấp là 70% chi phí khám, tối đa 20.000 yên.

③ Tại Trung tâm y tế dự phòng thành phố:

a) Khám sàng lọc ung thư: Được tiến hành theo nhóm hay cá nhân với điều kiện cụ thể. Có thể đăng ký tại trung tâm hoặc qua gửi bưu thiếp. Một số loại khám (ví dụ: ung thư phổi, lao) không cần đăng ký.

b) Sẽ gửi phiếu khám miễn phí cho nhóm tuổi được chỉ định, chẳng hạn như khám ung thư vú ở tuổi 40, khám cổ tử cung ở tuổi 20.

c) Khám nha khoa cho người lớn được gửi thông báo khám với phí 500 yên.

※Xem chi tiết tại “Trang hướng dẫn Trung tâm y tế- Hoken center navi” trên trang chính của thành phố Soka

<https://www.city.soka.saitama.jp/koosoka/r07/25040100/hoken.pdf>

⑤ 葬祭費

被保険者が死亡したとき、5万円が支給されます。

※「給付対象外」のもの

健康診断・予防接種・美容整形・歯列矯正・正常出産の費用・保険適用以外のもの（インプラント・差額ベッド）・仕事上のけがや病気・けんかや泥酔、故意の犯罪によるけがなど。

(5) 健康づくりの補助

① 健診（健康診断）

40歳以上75歳未満の人には「特定健診」、75歳以上の後期高齢者医療制度の加入者は「後期高齢者健診」を実施しています。

② 草加市国民健康保険に加入している 35歳以上の人で、保険税を完納している世帯の人は、人間ドック・脳ドック受診料を助成します。補助額は受診費用の7割とし、2万円を限度とします。

③ その他保健センターでは

ア) がん検診・集団検診と個別検診があり、対象者の条件があります。保健センターの窓口、はがきで申し込んで検診を受けることができます。

※肺がん・結核検診など申し込みが要らないものもあります。

イ) 特定年齢者を対象に乳がん、子宮頸がんの無料検診クーポン券を送付しています。

・ 乳がん 40歳 ・ 子宮頸がん 20歳

ウ) 成人歯科・・・特定年齢者を対象に受診通知票を送付しています。
(受診料500円)

※詳しくは、「保健センターナビ」で見ることができます。

<https://www.city.soka.saitama.jp/koosoka/r07/25040100/hoken.pdf>

(6) Lưu ý nếu gặp tai nạn giao thông

- ① Nếu bị thương do bên thứ ba gây ra như tai nạn giao thông v.v thì chi phí y tế sẽ do bên gây tai nạn chịu trách nhiệm.
- ② Nếu điều trị bằng Bảo hiểm y tế quốc dân, trước đó nhất thiết phải báo cho cơ quan bảo hiểm (Phòng Bảo hiểm và Hưu trí) và làm thủ tục cần thiết.
- ③ Nếu nhận tiền bồi thường từ bên gây tai nạn bằng thỏa thuận riêng hai bên, bạn sẽ không thể tiếp tục sử dụng Bảo hiểm y tế quốc dân cho cùng chi phí này.

Liên hệ: Phòng Bảo hiểm và Hưu trí, Điện thoại: 048-922-1593

4. Chế độ y tế cho người cao tuổi giai đoạn 2

Áp dụng cho người từ 75 tuổi trở lên (trừ đối tượng nhận trợ cấp sinh hoạt). Chế độ cũng áp dụng cho người từ 65–74 tuổi nếu được xác định là người khuyết tật theo tiêu chuẩn nhất định.

(1) Thẻ bảo hiểm

- ① Thẻ My number có tích hợp thẻ bảo hiểm (Myna hokenshou)
Nếu đã có thẻ My Number, bạn có thể tự đăng ký sử dụng làm thẻ bảo hiểm tại tòa thị chính, qua cổng My Number Portal, cơ sở y tế hoặc nhà thuốc.
- ② Giấy chứng nhận tư cách bảo hiểm
Nếu có hay không có “Thẻ My number có tích hợp thẻ bảo hiểm” thì vẫn sẽ nhận được “Giấy chứng nhận tư cách bảo hiểm” qua đường bưu điện, có thể dùng tại cơ sở y tế hoặc nhà thuốc.

(2) Tỷ lệ chi trả khi khám, điều trị tại cơ sở y tế

Người cao tuổi khám/điều trị sẽ chi trả 10 % hoặc 20 % chi phí. Người có thu nhập cao hơn mục hạn định (giống như người đang đi làm) sẽ chi trả 30 %.

(6) 交通事故にあった場合の注意

- ① 交通事故などの第三者行為によってけがをした場合、その医療費は本来加害者が負担すべきものです。
- ② 国民健康保険で治療を受ける場合には、事前に必ず保険者（保険年金課）に届けて必要な手続きをしてください。
- ③ 「示談」などで加害者から治療費を受取ると国民健康保険は使えません。

《問い合わせ先》 保険年金課 保険給付係 電話 048-922-1593

4. 後期高齢者医療制度

75歳以上（生活保護受給者等を除く）の高齢者（後期高齢者）を対象として独立させた医療制度です。ただし、65歳以上75歳未満で一定の障がいがあると認定された方も被保険者となります。

(1) 被保険者証

- ① マイナ保険証
マイナンバーカードを持っている場合は自分で市役所、マイナポータル、医療機関や薬局で健康保険証利用の登録をします。
- ② 「資格確認書」
マイナ保険証の有無に関わらず保険証と同じように使える「資格確認書」が郵送されます。医療機関や薬局で使えます。

- (2) 医療機関等窓口での自己負担
自己負担の割合は、かかった医療費の1割か2割です。ただし、一定以上の所得がある人（現役並み所得者）は、自己負担の割合は3割です。

(3) Phí bảo hiểm

Gồm phần phí cố định và phí theo thu nhập, tính theo cá nhân. Thanh toán qua khấu trừ lương hưu, nếu không được khấu trừ từ lương hưu thì có thể nộp theo hóa đơn hoặc chuyển khoản.

(4) Các quyền lợi chính (có thể được chi trả một phần.)

- Điều trị bệnh/tai nạn
- Chi phí điều trị cao
- Làm thiết bị hỗ trợ như nẹp lưng
- Dịch vụ điều dưỡng tại nhà
- Chi phí ăn trong thời gian nằm viện
- Trợ cấp khám sức khỏe toàn diện (human/brain dock)
- Chi phí mai táng

(5) Chương trình tổng hợp y tế và chăm sóc chi phí cao

Nếu tổng chi phí khám bệnh và phí dịch vụ chăm sóc trong năm vượt mức quy định, thì phần vượt quá sẽ được chi trả.

(6) Khám định kỳ

Khám định kỳ để phát hiện sớm bệnh do lối sống, nhằm cải thiện sức khỏe.

(7) Nếu bị thương do bên thứ ba gây ra như tai nạn giao thông v.v.

Nếu dùng bảo hiểm y tế người cao tuổi, phải báo trước cho Phòng y tế dành cho người cao tuổi và làm thủ tục cần thiết.

Liên hệ:

Phòng y tế dành cho người cao tuổi, bệnh nặng tại Tòa thị chính Soka, số điện thoại: 048-922-1367

(3) 保険料

均等割額と所得割額が個人ごとに計算されます。払い方は原則年金からの天引きです。天引きできない人は納付書または口座振替で払います。

(4) 受けられる主な給付(すべての給付について、一部の支給となります)

① 病気やけがの治療を受けたとき

② 高額療養費

③ コルセットなどの補装具を作ったとき

④ 訪問看護サービスを受けた時の費用

⑤ 入院した時の食事代

⑥ 人間ドック・脳ドック検査料の助成

⑦ 葬祭費

(5) 高額医療・高額介護合算制度

1年間に払った医療費の自己負担額と介護保険サービスの利用料を合算し、限度額を超えた分を支給します。

(6) 健康診査の実施

生活習慣病の早期発見など、健康増進を図る目的で実施しています。

(7) 交通事故などの第三者行為によってけがをした場合

後期高齢者医療保険で治療を受ける場合には、事前に必ず後期高齢者・重心医療室に届けて必要な手続きをしてください。

《問い合わせ先》

市役所 後期高齢者・重心医療室 電話 048-922-1367